TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20/7/2023
V/v:"Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ông Mạnh Xuân Hải.

- *Hội thẩm nhân dân*: ông Nguyễn Minh Tín và ông Trần Đức Liên;

- *Thư ký phiên tòa*: bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên toà:* ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-TA ngày 30/6/2023, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: chị **Lưu Thị Mai H**, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn A, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt và có Đơn xin giải quyết vắng mặt.

2/ Bị đơn: anh **Hoàng Văn Tr**, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn A, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lưu Thị Mai H trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn Tr trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Đ, huyện D (nay là xã T, thị xã D), tỉnh Hà Nam tổ chức đăng ký kết hôn ngày 14/05/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và làm kinh tế nên dẫn đến việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ngày một trầm trọng và cả hai đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn Tr trình bày: Anh xác nhận thời gian, điều kiện thủ tục kết hôn như chị H đã trình bày với Tòa án.

Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, anh cho rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì chị H tự ý bỏ về và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Cả chị H và anh Tr cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Nhật M, sinh ngày 15/4/2020 và cháu Hoàng Thiên Ph, sinh ngày 02/9/2021. Hiện tại, cả cháu M và cháu Ph đang ở với anh Tr. Khi ly hôn, quan điểm của chị H xin nuôi cháu Ph để anh Tr nuôi dưỡng cháu M và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; quan điểm của anh Tr xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung; công sức; công nợ của vợ chồng: Cả chị H và anh Tr cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lưu Thị Mai H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Anh Hoàng Văn Tr vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016. Xử ly hôn giữa chị Lưu Thị Mai H và anh Hoàng Văn Tr; về con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Thiên Ph, anh Tr nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc M, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung, công sức và công nợ của vợ chồng: không đặt ra xem xét; về án phí HN&GĐ sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên phát biểu ý kiến về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lưu Thị Mai H vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Hoàng Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và Điều 238 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lưu Thị Mai H và anh Hoàng Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã T, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đăng ký kết hôn ngày 14/5/2020.

[3]Về quan hệ tình cảm vợ chồng: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H, anh Tr chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, từ đó dẫn

đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày một trầm trọng không thể hàn gắn được và vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng đầu năm 2023 đến nay không quan tâm tới nhau. Quá trình giải quyết vụ án, quan điểm của chị H xin được ly hôn; quan điểm của anh Tr không đồng ý ly hôn. Song anh Tr cũng không đưa ra biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn để chị H rút yêu cầu ly hôn về đoàn tụ với anh. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng giữa chị H và Tr đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cho dù giữ nguyên tình trạng sống ly thân như hiện nay cũng không hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh Tr là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Cả chị H và anh Tr cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là các cháu Hoàng Nhật M, sinh ngày 15/4/2020 và cháu Hoàng Thiên Ph, sinh ngày 02/9/2021. Hiện cả hai cháu đang ở với anh Tr. Xét nguyện vọng nuôi con chung của các đương sự, nhận thấy hiện cả chị H và anh Tr đều có đủ điều kiện nuôi con chung. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất đối với các con chung của vợ chồng, HĐXX cần giao chị H trực tiếp nuôi cháu Hoàng Thiên Ph; giao anh Tr trực tiếp nuôi cháu Hoàng Nhật M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81,82 và Điều 83 Luật HN&GĐ.

[5] Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng: Do các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Lưu Thị Mai H và anh Hoàng Văn Tr.

2. Về con chung: Giao chị Lưu Thị Mai H trực tiếp nuôi cháu Hoàng Thiên Ph, sinh ngày 02/9/2021; giao anh Hoàng Văn Tr trực tiếp nuôi cháu Hoàng Nhật M, sinh ngày 15/4/2020 kể từ tháng 7/2023 cho đến khi các cháu Nh, cháu Ph đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị H, anh Tr không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các bên được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị H, anh Tr và các thành viên trong gia đình

không được cản trở anh Tr, chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công sức và công nợ của vợ chồng: Không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lưu Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng. Chị H được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai số: AA/2021/0001940 ngày 14/4/2023 tại Chi cục Thi hành án thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Chị H, anh Tr vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND thị xã Duy Tiên.*
- *THADS thị xã Duy Tiên.*
- *UBND xã Tiên Sơn;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải